

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/DS-ST

Ngày: 19-7-2018

**V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự góp hui**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng.

2. Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - **Thư ký** Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu **xét xử sơ thẩm công khai vụ án** thụ lý số: 130/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2017 về **tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 02/2018/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thanh Th, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn H, sinh năm: 1974. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2017 của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Vào năm 2015 chị có tổ chức góp hui do chị làm chủ thảo. Hui 5.000.000 đồng/tháng, hui 22 phần, bắt đầu từ ngày 10-12-2015 đến ngày 10-10-2017 thì kết thúc. Hui đã góp được 05 tháng thì có 01 hui viên tên L không tham gia góp hui nữa. Đồng thời, chị Th cũng muốn tham gia góp hui, nên chị cho chị Th tham gia góp hui nên chị Th sang lại dây hui của chị L và chị Th phải trả cho chị 20.000.000 đồng/05 tháng hui mà chị đã trả cho chị L. Chị Th góp hui đến ngày 10-12-2016 thì bỏ thăm 1.200.000 đồng và hốt hui với số tiền là 93.000.000 đồng. Ngày 15-12-2016 chị đã đăng hui cho chị Th với số tiền 43.000.000 đồng,

còn giữ lại 50.000.000 đồng chị chưa đăng. Với lý do là chị Th là người ở xa mới đến ở, chị chưa biết nhà của chị Th, nên chị có yêu cầu chị Th phải có người bảo lãnh thì chị sẽ đăng tiếp số tiền 50.000.000 đồng. Đồng thời, chị Th còn phải góp hụi chết cho chị 5.000.000 đồng/tháng x 10 tháng = 50.000.000 đồng, tính từ ngày 10-01-2017 đến ngày 10-10-2017 thì kết thúc. Nhưng chị Th không có người bảo lãnh nên chị không đăng số tiền còn lại cho chị Th. Sau đó, chị Th đã khởi kiện ra Tòa yêu cầu chị và anh H phải trả cho chị Th số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi. Ngày 25-4-2017 Tòa án xét xử buộc chị và anh H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Th số tiền 29.393.800 đồng, đồng thời kể từ ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 05 đến tháng 10 năm 2017 (là 06 tháng) chị Th phải góp hụi chết cho vợ chồng chị mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Nhưng cho đến nay chị Th không thực hiện. Nay chị yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị 06 tháng tiền hụi chết chưa góp là 30.000.000 đồng, chị không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trần Thanh Th trình bày: Chị có tham gia góp hụi do chị Nguyễn Thị Kim T làm chủ thảo, hụi 5.000.000 đồng/tháng, có 22 phần, bắt đầu từ ngày 10-12-2015 đến ngày 10-10-2017 thì kết thúc. Nhưng do có 01 hụi viên tên L góp được 5 tháng thì không tham gia góp hụi nữa, nên chị T sang đây hụi của chị L lại cho chị với số tiền 20.000.000 đồng vào tháng 4 năm 2016. Chị tiếp tục góp hụi đến ngày 10-12-2016 là lần thứ 12 thì bỏ thăm 1.200.000 đồng và hốt hụi. Tổng cộng số tiền chị hốt được là 93.000.000 đồng, chưa trừ tiền cò cho chị T là 2.500.000 đồng. Chị T đăng hụi cho chị 43.000.000 đồng, còn giữ lại 50.000.000 đồng không đăng. Nên chị có khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết buộc chị T, anh H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi. Ngày 25-4-2017 Tòa án nhân dân huyện B xét xử buộc chị T, anh H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền 29.393.800 đồng, là do giữa chị và chị T đã khấu trừ 4 tháng hụi chết chưa góp (từ tháng 01 đến tháng 04 năm 2017) cho chị T là 20.000.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền cò và kể từ ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 05 đến tháng 10 năm 2017 (là 06 tháng) chị phải góp hụi cho chị T mỗi tháng là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng nhưng cho đến nay chị T, anh H chưa trả cho chị số tiền 29.393.800 đồng theo bản án số 10 ngày 25-4-2017 nên nay chị không đồng ý theo yêu cầu của chị T, anh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Kim T, anh thống nhất theo lời trình bày của chị T, anh không yêu cầu hay bổ sung gì thêm.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T. Buộc chị Trần Thanh Th có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim T, anh Trần Văn H số tiền hui còn nợ là 30.000.000 đồng, ghi nhận chị T không yêu cầu trả lãi. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa chị T, anh H với chị Th là quan hệ dân sự về hợp đồng góp hui. Vào năm 2015 chị T có tổ chức góp hui do chị làm chủ thảo, chị Th là hui viên. Chị Th tham gia 01 dây hui 5.000.000 đồng/tháng, hui 22 phần, bắt đầu từ ngày 10-12-2015 đến ngày 10-10-2017 thì kết thúc. Ngày 10-12-2016 thì chị Th hốt hui với số tiền là 93.000.000 đồng. Ngày 15-12-2016 chị T đăng hui cho chị Th 43.000.000 đồng, còn giữ lại 50.000.000 đồng không đăng. Với lý do là chị Th là người ở xa mới đến ở, chị T chưa biết nhà, nên chị T có yêu cầu chị Th phải có người bảo lãnh thì chị T sẽ đăng số tiền 50.000.000 đồng còn lại. Đồng thời, chị Th còn phải góp hui chết cho chị T là 5.000.000 đồng/tháng x 10 tháng = 50.000.000 đồng, tính từ ngày 10-01-2017 đến ngày 10-10-2017 thì kết thúc. Nhưng chị Th không có người bảo lãnh nên chị T không đăng số tiền còn lại cho chị Th. Sau đó, chị Th đã khởi kiện ra Tòa yêu cầu chị T và anh H trả cho chị Th số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi. Ngày 25-4-2017 Tòa án xét xử buộc chị T, anh H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Th số tiền 29.393.800 đồng, đồng thời kể từ ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 05 đến tháng 10 năm 2017 (là 06 tháng) chị Th phải góp hui cho vợ chồng chị T mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Nhưng cho đến nay thì chị Th không thực hiện. Vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu chị Th phải có nghĩa vụ trả cho chị và anh H 06 tháng tiền hui chết chưa góp là 30.000.000 đồng, chị không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th thừa nhận là còn nợ lại chị T 06 tháng tiền hui chết (tính từ tháng 05 đến tháng 10 năm 2017) với số tiền là 30.000.000 đồng, nhưng do chị T chưa thi hành khoản tiền 29.393.800 đồng cho chị nên chị không chấp nhận theo yêu cầu của chị T, anh H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T thì thấy rằng: Hợp đồng góp hui ngày 10-12-2015 giữa chị T và chị Th là có thật. Tại Bản án số 10 ngày 25-4-2017 chị T, anh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Th số tiền 29.393.800 đồng, kể từ ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 05 đến tháng 10 năm 2017 (là 06 tháng) chị Th phải góp hui chết cho vợ chồng chị T, anh H. Trong quá trình làm việc tại Tòa chị Th cũng thừa nhận là còn nợ chị T 06 tháng tiền hui chết, mỗi tháng 5.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xác định việc này là có cơ sở. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị Th phải chịu trách nhiệm trả số tiền hui còn nợ cho chị T, anh H là phù hợp theo quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu chị Th trả lãi nên cần ghi nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 30.000.000 đồng và được tòa án chấp nhận, nên theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định là 5% giá trị tài sản có tranh chấp, tương đương với số tiền án phí bị đơn phải nộp là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi đối với chị Trần Thanh Th.

Buộc chị Trần Thanh Th có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim T, anh Trần Văn H số tiền hụi là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim T, anh Trần Văn H không yêu cầu chị Trần Thanh Th trả tiền lãi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Kim T, anh Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thanh Th không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Trần Thanh Th còn phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim T, anh Trần Văn H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thanh Th phải chịu 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Kim T, anh Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị T số tiền 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0021028 ngày 12 tháng 10 năm 2017.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Vân

